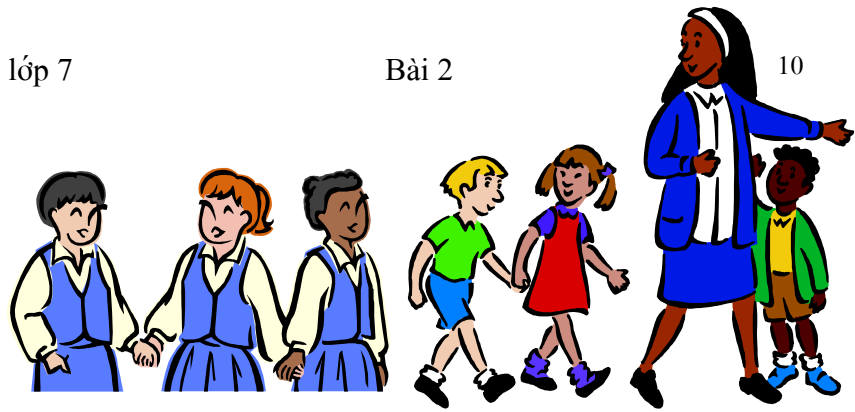


## BÀI 2



## KHAI TRƯỜNG

Đầy đường từng *tốp* trẻ thơ  
*Lon ton* cắp sách chạy đua đến trường  
 Tiếng cười tiếng nói *rộn ràng*,  
 Tranh nhau chen lấn xếp hàng trước sân.  
 Nghe thầy chỉ dạy *ân cần*,  
 Vỡ lòng em học đánh vần Việt Nam.  
 Từ Cà Mau tới Nam Quan,  
 Vẽ hình chữ "S" Bắc Nam nối liền.



Trương Anh Thụy

**Từ và nghĩa:**

**Tốp:** Một nhóm.  
**Lon ton:** Dáng đi nhanh nhẹn với những bước ngắn liên tiếp.  
**Rộn ràng:** Âm thanh nhiều loại tràn đầy dấy lên nhiều nơi  
**Ân cần:** Có thái độ niềm nở, chu đáo trong cư xử.

**Văn phạm:**

Ôn các loại từ  
 (xem văn phạm tiếng Việt cùng soạn giả)  
 Danh từ . Động từ. Tính từ. Bỏ ngữ . Trạng ngữ

**Yêu cầu:**

Hiểu rõ chức năng và vị trí của các loại từ

**Ca dao :**

*Lời nói chẳng mất tiền mua*  
*Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*

## II. THỰC TẬP ÔN CÁC LOẠI TỪ

Câu mẫu:

Danh từ chung: *Học sinh học tiếng Việt.*



Danh từ riêng: *Thuý chào Hoa*



Danh từ cụ thể: *Bé vẽ hoa hồng.*

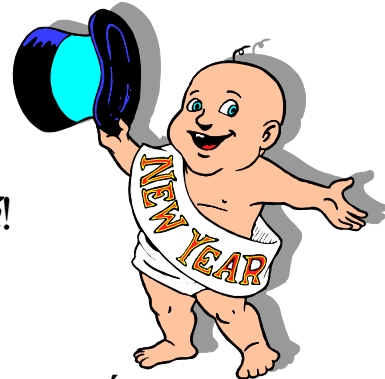
Danh từ trừu tượng: *Bằng lòng những gì mình có là hạnh phúc.*



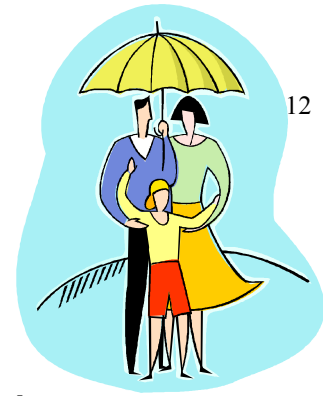
Tính từ, tính ngữ: *Trắng như những tờ giấy trắng học trò.*



Bổ từ, bổ ngữ: *Các anh học *chăm chỉ* quá!*



Trạng từ, trạng ngữ: *Năm ngoái chúng tôi học lớp 6.*



### III. BÀI ĐỌC

## NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC

Hằng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.

Cũng như tôi, mấy học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thèm vụng và ước ao thắm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

Thanh Tịnh

- B.
- Tìm hiểu ý nghĩa sâu sắc của các câu ca dao tục ngữ, thành ngữ để:  
Tập áp dụng thêm các câu đó... khi viết văn hoặc nói chuyện.
  - Chết trong hơn sống đục.
  - Đất lành chim đậu.
  - Gà tức nhau tiếng gáy.
  - Không ưa đồ thừa cho xấu.





# IV. BÀI TẬP

## I. Tìm danh từ cụ thể và danh từ trừu tượng

trong 2 câu ca dao và bài Khai Trường. (Bài 2)

Hạnh phúc

- Ví dụ: - Danh từ cụ thể (Dtct) : Tiền.
- Danh từ trừu tượng (Dttr) : Hạnh phúc.

- D.t.c.t \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

—

\_\_\_\_\_

- D.t.t.t. \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

## II. Tìm động từ trong bài.

Ví dụ: nói. . .

• \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

## III. Hãy đặt câu với các từ:

Chạy đua \_\_\_\_\_

Cấp sách \_\_\_\_\_

Xếp hàng \_\_\_\_\_

Vẽ hình \_\_\_\_\_

Chỉ dạy \_\_\_\_\_

Trẻ thơ \_\_\_\_\_

Rộn ràng \_\_\_\_\_

Nối liền \_\_\_\_\_

Đánh vần \_\_\_\_\_